

CÔNG TY CỔ PHẦN OPEN MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN OPEN MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OPEN MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: OPEN MEDIA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110066130

3. Ngày thành lập: 20/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 275 Đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6253 1424

Fax:

Email: info@openmedia.vn

Website: openmedia.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động “Dịch vụ báo cáo Toà án”; Loại trừ Hoạt động đấu giá; Loại trừ Dịch vụ lấy lại tài sản) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
4.	Giáo dục nhà trẻ	8511
5.	Giáo dục mẫu giáo	8512
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo trung cấp	8532
8.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy hội họa; - Dạy mỹ thuật.	8552

9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Các chương trình dạy biết đọc biết viết cho người trưởng thành; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Các trường dạy lái xe cho những người làm nghề lái xe; Giáo dục cao đẳng) Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Loại trừ: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm về khoa học xã hội và nhân văn) Chi tiết: Tư vấn du học - Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục.	8560
11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ kinh doanh vũ trường, sân nhảy và không hoạt động tại trụ sở)	9329
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê) Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
17.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312

18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán) Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn thuế, tư vấn giáo dục, tư vấn giới thiệu việc làm) Chi tiết: Tư vấn nguồn nhân lực, tư vấn quản lý	7020
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (không bao gồm tư vấn giá gói thầu, giá hợp đồng xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý dự án các công trình xây dựng;	7110
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
25.	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
29.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ: Tái sản xuất phần mềm; Bán lẻ phần mềm không định dạng; Sản xuất phần mềm nhưng không nhằm để xuất bản; Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng); Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm theo quy định của Luật Xuất bản.) Chi tiết: - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.	5820

30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: - Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình.	5911(Chính)
31.	Hoạt động hậu kỳ	5912
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
33.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: - Việc chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác;	5914
34.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản âm nhạc)	5920
35.	Hoạt động viễn thông khác (Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
41.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NAM TUẤN	Căn hộ 1102A1 – Toà nhà Hoà Bình Green City, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0400820002 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	TRẦN PHƯƠNG DUNG	Số nhà 19 Ngõ 64 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	0081860001 21	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		

3	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Tổ 29, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	040184000008
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN PHƯƠNG DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008186000121

Ngày cấp: 08/01/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: Số nhà 19 Ngõ 64 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 19 Ngõ 64 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội